

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 15/TTr-STNMT ngày 22/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy trình tương ứng tại Mục A quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai của Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1. Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo. Mã số hồ sơ: 1.004217 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai để xác nhận đơn đăng ký biến động rồi chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT chuyển hồ sơ cho VPĐKĐĐ chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN, ¹ trả kết quả cho	* Phí, lệ phí: - Chính lý biến động trang 3,4: 25.000 đồng/giấy. - Đăng ký biến động cấp mới GCN: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới GCN: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động chỉnh lý trang 3 giấy
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày			TTPVHHC; (5) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	chứng nhận: + Đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

2. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: 1.001990 (DVC: Một phần)

2.1. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: 1.001990 (DVC: Một phần) (đối với đất thuê mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên nhưng được miễn toàn bộ tiền thuê đất)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính; Kho bạc	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai để xác nhận đơn đăng ký biên động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4)	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng/hồ sơ. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Chỉnh lý đăng ký biên động trang 3: 25.000 đồng/giấy. - Đăng ký biên động cấp mới Giấy chứng nhận (nếu có): 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biên động cấp mới giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	
6	Bước 6	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày			Sở TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất; (5) Văn phòng Đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (6) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyên đến Sở TN&MT; (7) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất; (8) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (9) VPĐKĐĐ chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN, trả kết quả cho TTPVHHC; (10) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động chỉnh lý trang 3 giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy. 	
7	Bước 7	Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	2 ngày					
8	Bước 8	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian					
9	Bước 9	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày					
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày + 14 ngày					

2.2. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: 1.001990 (DVC: Một phần) (đối với đất giao mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính; Kho bạc	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai để xác nhận đơn đăng ký biến động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT;</p> <p>(2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất; (5) Văn phòng Đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (6) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (7) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (8) Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biến động, trả kết</p>	<p>* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Chỉnh lý đăng ký biến động trang 3: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận (nếu có): 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp đăng ký biến động cấp mới giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp đăng ký biến động chỉnh lý trang 3 giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
6	Bước 6	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
7	Bước 7	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
8	Bước 8	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			quả cho TTPVHHC; (9) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	+ Đối với cả đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 12 ngày				
2.3. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: 1.001990 (DVC: Một phần) (đối với đất thuê trả tiền một lần; đất thuê trả tiền hàng năm không được miễn toàn bộ tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai để xác nhận đơn đăng ký biến động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT lập đoàn liên	<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng/hồ sơ. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Chính lý đăng ký biến động trang 3: 25.000 đồng/giấy. - Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận (nếu có): 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày	Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính			
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		<p>Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá</p>	Đơn vị tư vấn	30 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện		<p>ngành xác định giá trị khu đất, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn lập chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính gửi đến Sở TN&MT; (10) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất; (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ</p>	<p>đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động chính lý trang 3 giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p>
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Trình Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày	QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		<p>nộp thuế); (12) Văn phòng Đăng ký đất đai chính lý biên động; (13) TTPVHHC</p> <p>Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)</p>	
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			
6	Bước 6	Trình phê duyệt giá đất	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt giá đất	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyên thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước	Hợp đồng	Sở TN&MT	2 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	10	thuê đất						
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian	Kho bạc			
12	Bước 12	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày + 74 ngày + 20 ngày				

2.4. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: 1.001990 (DVC: Một phần) (đối với đất giao mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai để xác nhận đơn đăng ký biến động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng/hồ sơ. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Chỉnh lý đăng ký biến động trang 3: 25.000 đồng/giấy. - Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận (nếu có): 50.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành	Sở TN&MT	5 ngày	Cục thuế Bình			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		xác định giá trị khu đất			Phước; Sở Tài chính		và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) Văn phòng Đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT trình đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) Văn phòng Đăng ký đất đai	<p>* Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động chỉnh lý trang 3 giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Họp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		chuyên thông tin địa chính đến Cục Thuế); (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính gửi đến Sở TN&MT; (10) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (11) Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biến động; (12) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			
6	Bước 6	Trình phê duyệt giá đất	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt giá đất	UBND tỉnh	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
8	Bước 8	Phiếu chuyên thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian	Kho bạc			
11	Bước 11	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
12	Bước 12	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 72 ngày + 20 ngày				
3. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số hồ sơ: 1.001991 (DVC: Một phần)								
<i>3.1. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số hồ sơ: 1.001991 (DVC: Một phần) (trường hợp người mua chuyển sang thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; Người mua thuê đất trả tiền hàng năm được miễn toàn bộ tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.)</i>								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất; (5) Văn phòng Đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (6) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (7) Sở TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao thực địa; (8) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (9) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biên</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Chỉnh lý đăng ký biến động trang 3,4: 25.000 đồng/giấy. + Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký và cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp đăng ký biến động cấp mới giấy chứng nhận: 2.082.000 đồng/giấy. + Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới giấy chứng nhận: 1.806.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày	Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính;			
5	Bước 5	Phiếu chuyên thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
6	Bước 6	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
7	Bước 7	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Ký Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu	Sở TN&MT	6 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		có); bàn giao thực địa					động, trả kết quả cho TTPVHHC; (10) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
8	Bước 8	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian	Kho bạc			
9	Bước 9	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4,5 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 10 ngày				
<p><i>3.2. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số hồ sơ: 1.001991 (DVC: Một phần) (trường hợp người mua chuyển sang thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên; Người mua thuê đất trả tiền hàng năm không được miễn toàn bộ tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3)	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chỉnh lý đăng ký biến động trang 3,4: 25.000 đồng/giấy. + Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	9 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày	Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính		UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) Sở TN&MT trình đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TNM; (8) Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT;	* Đơn giá đăng ký và cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp đăng ký biến động cấp mới giấy chứng nhận: 2.082.000 đồng/giấy. + Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới giấy chứng nhận: 1.806.000 đồng/giấy.
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		(10) Sở TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, ký Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao đất ngoài thực địa; (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biên động và trả kết quả cho TTPVHCC; (13) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			
6	Bước 6	Trình phê duyệt giá đất	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt giá đất	UBND tỉnh	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
8	Bước 8	Phiếu chuyên thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày				
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian	Kho bạc			
12	Bước 12	Chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			(TTPVHCC)					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày + 70 ngày + 20 ngày				
4. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số hồ sơ: 1.001134 (DVC: Một phần)								
<i>4.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng. Mã số hồ sơ: 1.001134 (DVC: Một phần)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất; (5) VPĐKĐĐ -Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (6) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Chinh lý đăng ký biến động trang 3,4: 25.000 đồng/giấy. - Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 1.402.000 đồng/giấy - Đối với đất và tài sản: 1.802.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày	Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính			
5	Bước 5	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
6	Bước 6	Thông báo	Cục Thuế	5 ngày	Cục thuế			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		nghĩa vụ tài chính					<p>tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (7) Sở TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, ký Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có); (8) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian nộp thuế); (9) VPĐKĐĐ -Sở TN&MT chỉnh lý biến động, trả kết quả cho TTPVHHC; (10) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	<p>- Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy - Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p>
7	Bước 7	Điều chỉnh Hợp đồng thuê đất hoặc Ký Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	3 ngày				
8	Bước 8	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
9	Bước 9	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 10 ngày				
<p>4.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên. Mã số hồ sơ: 1.001134 (DVC: Một phần)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Chỉnh lý đăng ký biến động trang 3,4: 25.000 đồng/giấy.</p>

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
					công		- Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thu thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thu thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thu thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển cho Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính đến Cục	- Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 1.402.000 đồng/giấy - Đối với đất và tài sản: 1.802.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy - Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày	Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính			
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường;	Đơn vị tư vấn	30 ngày	Chi nhánh VPDK ĐĐ cấp huyện			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		chứng thư thẩm định giá					Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, ký Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có); (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biên động và trả kết quả cho TTPVHCC; (13) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã			
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
					Quyết định thành lập			
6	Bước 6	Trình phê duyệt giá đất	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt giá đất	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có)	Sở TN&MT	3 ngày				
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian	Kho bạc			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
12	Bước 12	Chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 70 ngày + 20 ngày				

4.3. Đăng ký biến động đối với trường hợp từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng. Mã số hồ sơ: 1.001134 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính; Kho bạc	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất; (5) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Chỉnh lý đăng ký biến động trang 3,4: 25.000 đồng/giấy. - Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 1.402.000 đồng/giấy - Đối với đất và tài sản: 1.802.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
6	Bước 6	Thông báo	Cục Thuế	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		nghĩa vụ tài chính					Thuế; (6) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (7) Sở TN&MT ký thanh lý Hợp đồng thuê đất; (8) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (9) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN, trả kết quả cho TTPVHHC; (10) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	* Đơn giá đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy - Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.
7	Bước 7	Thanh lý Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	3 ngày				
8	Bước 8	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
9	Bước 9	Chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày + 10 ngày				
<p>4.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên. Mã số hồ sơ: 1.001134 (DVC: Một phần)</p>								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLDD - Sở TN&MT; (2) CCQLDD - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển đến Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLDD - Sở TN&MT chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh;	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính lý đăng ký biến động trang 3,4: 25.000 đồng/giấy. - Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với đất: 1.402.000 đồng/giấy - Đối với đất và tài sản: 1.802.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy - Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Sở TN&MT	5 ngày	Cục thuế Bình Phước; Sở Tài chính			
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		<p>Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá</p>	Đơn vị tư vấn	Không tính thời gian	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện		<p>(7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (10) Sở TN&MT ký thanh lý Hợp đồng thuê đất; (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN và trả kết quả cho TTPVHCC; (13)</p>	
		Họp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chính sửa 20 ngày)	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban		<p>TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
					QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã			
		Trình Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Thanh lý Hợp đồng	Sở TN&MT	3 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		thuê đất						
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian	Kho bạc			
12	Bước 12	Chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 70 ngày + 20 ngày				
5. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã số hồ sơ: 2.001938 (DVC: Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; tham mưu trình lãnh đạo Văn	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng Đăng ký Đất đai	9 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không		Không

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			phòng Đăng ký đất đai phê duyệt văn bản cho người sử dụng đất được biết kết quả đã đăng ký, chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
6. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã số hồ sơ: 1.004238 (DVC: Một phần)								
<i>6.1. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã số hồ sơ: 1.004238 (DVC: Một phần) (Không cấp lại GCN cho bên góp vốn)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công		(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai (phòng Đăng ký và cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in chỉnh lý biến động trình lãnh đạo Văn phòng	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký biến động và cấp Giấy chứng nhận: 1. Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, xác nhận xóa đăng ký và thu hồi GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày		Không		

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			<p>Đăng ký đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC</p> <p>Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	<p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>2. Trường hợp đăng ký biến động chỉnh lý trang 3 giấy chứng nhận:</p> <p>- Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại đất tài sản gắn liền với đất:</p> <p>+ Đối với đất: 1.349.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.732.000 đồng/giấy.</p> <p>- Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>+ Đối với đất: 1.404.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.804.000 đồng/giấy.</p>
Tổng cộng thời gian giải quyết				03 ngày				
<p>6.2. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã số hồ sơ: 1.004238 (DVC: Một phần) (Cấp lại GCN cho bên góp vốn)</p>								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai (phòng Đăng ký và cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in chỉnh lý biên động và in lại GCN cho bên góp vốn trình lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.* Đơn giá đăng ký biến động và cấp Giấy chứng nhận: 1. Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp đăng ký biến động chỉnh lý trang 3 giấy chứng nhận: - Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại đất tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.349.000 đồng/giấy+ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy+ Đối với cả đất và tài sản: 1.732.000 đồng/giấy.- Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.404.000 đồng/giấy+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy+ Đối với cả đất và tài sản: 1.804.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, xác nhận xóa đăng ký và thu hồi GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
		Cấp lại GCN cho bên góp vốn (nếu có)		4 ngày				
3	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
<p>7. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần)</p>								
<p><i>7.1. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN có thuế)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, in GCN trình</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: * Thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận:</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
5	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
6	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 5	In GCN và trình lãnh đạo Phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày			Lãnh đạo phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phê duyệt; (6) TTPVHCC	+ Đối với đất: 1.414.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy.
8	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	* Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính: + Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy. * Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ: + Đối với đất: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.347.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								* Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: + Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng/giấy.
<p>7.2. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động có thuế)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4)	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p>

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày			Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, cập nhật thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	- Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: * Thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.414.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy. * Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính: + Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy. * Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ:
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận GNT, xác nhận thay đổi nội dung vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								+ Đối với đất: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.347.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy. * Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: + Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 5 ngày				
<p><i>7.3. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN không thuế)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày	chính công		Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in giấy chứng nhận mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC	<p>Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận:
3	Bước 3	Phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày			Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.414.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản:
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
				07 ngày				<p>1.817.000 đồng/giấy.</p> <p>* Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính:</p> <p>+ Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy.</p> <p>* Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ:</p> <p>+ Đối với đất: 1.350.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.347.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy.</p> <p>* Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất:</p> <p>+ Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.346.000</p>
		Tổng cộng thời gian giải quyết						

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng/giấy.
<p>7.4. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động không thuế)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, xác nhận nội dung thay đổi vào	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000</p>

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày			giấy chứng nhận đã cấp trình lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: * Thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.414.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy. * Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính: + Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								<p>* Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đổi với đất: 1.350.000 đồng/giấy + Đổi với tài sản: 1.347.000 đồng/giấy + Đổi với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy. <p>* Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đổi với đất: 1.360.000 đồng/giấy + Đổi với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đổi với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng/giấy.
8. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. Mã số hồ sơ: 1.004221 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp</p>

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in nội dung Biên động vào GCN đã cấp hoặc in mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày			Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng ĐK&CGCN thẩm định hồ sơ, in nội dung biên động hoặc in mới GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC	Giấy chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.353.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.348.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.738.000 đồng/giấy.
		Lãnh đạo phê duyệt						
3	Bước 3							
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				
9. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số hồ sơ: 1.004203 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai; (2) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định hồ sơ và in GCN	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	12 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Lãnh đạo phê duyệt		2 ngày			trình lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký GCN; chỉnh lý hồ sơ địa chính và đồng thời chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.
4	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
10. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần)								
10.1. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp không thay đổi diện tích. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần)								
<i>10.1.1. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp không thay đổi ranh giới, diện tích hoặc thay đổi ranh giới, diện tích nhưng giảm diện tích. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Không thuế, từ 01 đến 10 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Lãnh đạo phê duyệt		1 ngày			GCN thẩm định, in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				
<p><i>10.1.2. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp không thay đổi ranh giới, diện tích hoặc thay đổi ranh giới, diện tích nhưng giảm diện tích. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Không thuế, từ trên 10 đến 50 GCN)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	17 ngày				
		Lãnh đạo phê duyệt		2 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>10.1.3. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp không thay đổi ranh giới, diện tích hoặc thay đổi ranh giới, diện tích nhưng giảm diện tích. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Không thuế, từ trên 50 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	45 ngày				
		Lãnh đạo phê duyệt		4 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			(TTPVHCC)				Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.
	Tổng cộng thời gian giải quyết			50 ngày				
10.2. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp có thay đổi diện tích. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần)								
<i>10.2.1. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp có thay đổi diện tích. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ 01 đến 10 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyên đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
5	Bước 4	Tiếp nhận giấy nộp tiền và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày			nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng ký và Cấp GCN tiếp nhận giấy nộp thuế, in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai ký GCN; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyên kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.
		Lãnh đạo phê duyệt		1 ngày				
6	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày + 05 ngày				
<i>10.2.2. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp có thay đổi diện tích. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ 10 đến 50 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày	chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc		<p>Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyên đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng ký và Cấp GCN tiếp nhận giấy nộp thuế, in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai ký GCN; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính</p>	<p>Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.</p>
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	12 ngày				
		Lãnh đạo phê duyệt		3 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							kèm file ký trả hồ sơ).	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày + 05 ngày				
<i>10.2.3. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp có thay đổi diện tích. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ trên 50 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng ký và Cấp	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	9 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	30 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Lãnh đạo phê duyệt		5 ngày			GCN tiếp nhận giấy nộp thuế, in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai ký GCN; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				50 ngày + 05 ngày				
11. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 1.004193 (DVC: Toàn trình)								
<i>11.1. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 1.004193 (DVC: Toàn trình) (Thẩm quyền ký Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký & Cấp	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:- Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận:+ Đối với
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, đính chính nội	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		dung sai sót vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới					GCN thẩm định hồ sơ, cập nhật nội dung sai sót vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	đất: 1.622.000 đồng/giấy+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.- Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận:+ Đối với đất: 1.348.000 đồng/giấy+ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy+ Đối với cả đất và tài sản: 1.731.000 đồng/giấy.* Ghi chú: Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
3	Lãnh đạo phê duyệt		1 ngày					
4	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				05 ngày				
<i>11.2. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 1.004193 (DVC: Toàn trình) (Thẩm quyền ký Giấy chứng nhận của UBND tỉnh)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in đính chính nội dung sai sót	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in đính chính nội dung sai sót vào GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		đã cấp hoặc in GCN mới					vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.348.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.731.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				
12. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phát hiện. Mã số hồ sơ 1.004177 (DVC: Một phần)								
<i>12.1. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phát hiện. Mã số hồ sơ 1.004177 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Phòng Đăng	Không

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định	Văn phòng Đăng ký Đất đai	15 ngày	chính công		ký & Cấp GCN; (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai Quyết định; chỉnh lý hồ sơ địa chính và đồng thời chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
3		Lãnh đạo phê duyệt		04 ngày				
4	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
<p><i>12.2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phát hiện. Mã số hồ sơ 1.004177 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền của UBND tỉnh)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Phòng Đăng ký & Cấp GCN; (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ tham mưu Văn phòng Đăng ký Đất đai	Không
2	Bước 2	Thẩm định, lập hồ sơ trình Sở TN&MT	Văn phòng Đăng ký Đất đai	15 ngày	hành chính công			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	04 ngày			trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) Chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
13. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 1.011616 (DVC: Một phần)								
<i>13.1. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 1.011616 (DVC: Một phần) (Không thuế, từ 01 đến 10 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Sở phê duyệt; chỉnh lý	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			hồ sơ địa chính; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				
<i>13.2. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 1.011616 (DVC: Một phân) (Không thuế, từ trên 10 đến 50 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Sở phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính; (3) Lãnh	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	11 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	3 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			đạo Sở phê duyệt; (4) Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
<i>13.3. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 1.011616 (DVC: Một phần) (Không thuế, từ trên 50 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Sở phê duyệt; chỉnh lý	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	24 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			hồ sơ địa chính; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				
<i>13.4. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 1.011616 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ 01 đến 10 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc		(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyên thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày		UBND tỉnh		
3	Bước 3	Ban hành thông báo	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		thuế						
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			tài chính; (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6)	* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày			TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 5 ngày				
<i>13.5. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 1.011616 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ trên 10 đến 50 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, chuyển thông tin địa chính đến cơ	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	10,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày			quan thuế; (3) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	3 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	1 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày + 5 ngày				
<i>13.6. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 1.011616 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ trên 50 GCN)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyên	Văn phòng Đăng ký Đất đai	22 ngày	thuế Bình			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		thông tin địa chính			Phước; Kho bạc		GCN thẩm định, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	<p>- Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.</p>
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	2,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày + 5 ngày				
14. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 2.000983 (DVC: Một phần)								
<i>14.1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 2.000983 (DVC: Một phần) (Không thuế, từ 01 đến 10 GCN)</i>								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Sở phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

14.2. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu: 2.000983 (DVC: Một phần) (Không thuế, từ trên 10 đến 50 GCN)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Sở phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	11 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				

14.3. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.

Mã số hồ sơ: 2.000983 (DVC: Một phần) (Không thuế, từ trên 50 GCN)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Sở phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	24 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				

14.4. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.

Mã số hồ sơ: 2.000983 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ 01 đến 10 GCN)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyên thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							kèm file ký trả hồ sơ.)	
14.5 Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số hồ sơ: 2.000983 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ trên 10 đến 50 GCN)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. <p>- Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	10,5 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	3 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	1 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày + 5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	đồng/giấy.
<p>14.6. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. <i>Mã số hồ sơ: 2.000983 (DVC: Một phần) (Có thuế, từ trên 50 GCN)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. <p>- Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	22 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	2,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày + 5 ngày			đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.

15. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Mã số hồ sơ: 1.002255 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyên đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: 2.024.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	18 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
6	Bước 6	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	5 ngày			ký và Cấp GCN in GCN trình Lãnh đạo Sở; (6) Lãnh đạo Sở phê duyệt, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 5 ngày				
16. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 2.000976 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày	Cục thuế Bình Phước;			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)		
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày	Kho bạc		<p>chuyển thông tin địa chính chuyên đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;(4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý biến động vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (6) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính</p>	<p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy.</p>		
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian						
5	Bước 5	Tiếp nhận GNT, chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày						
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày						
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày						
	Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày + 5 ngày						

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							kèm file ký trả hồ sơ.)	
17. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng là tổ chức trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: 1.002273 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý biến động vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN	<p>* Lệ phí cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký biến động chỉnh lý trang 3,4: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 100.000 đồng/giấy. - Phí thẩm định (nếu có): đối với đất sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; đối với đất ở: 300.000 đồng. <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định, chuyên thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	8 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận GNT, chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày			mới trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (6) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.348.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.731.000 đồng/giấy.
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày + 5 ngày				
<p>18. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng đã có Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần)</p>								
<p><i>18.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng đã có Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần) (Có thuế)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng	<ul style="list-style-type: none"> * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày	công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc		<p>Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý biến động vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (6) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp</p>	<p>A. Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. B. Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 1. Chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy. 2. Góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.405.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.398.000</p>
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận GNT, chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày + 5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	<p>đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.806.000 đồng/giấy.</p> <p>3. Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất (trừ trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế), tài sản gắn liền với đất:</p> <p>+ Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.352.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.747.000 đồng/giấy.</p>
<p>18.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng đã có Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần) (Không thuế)</p>								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ và chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới; (3) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: A. Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. B. Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 1. Chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy. 2. Góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				08 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								đất: + Đối với đất: 1.405.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.398.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.806.000 đồng/giấy. 3. Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất (trừ trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế), tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.352.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.747.000 đồng/giấy.
<p>19. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số hồ sơ: 2.000880 (DVC: Một phần)</p>								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính; (5) Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý biên động vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (6) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: 1. Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: * Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp: + Đối với đất: 1.405.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.398.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản:</p>
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
5	Bước 5	Tiếp nhận GNT, chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày			GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	<p>1.806.000 đồng/giấy.</p> <p>* Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp đất đai:</p> <p>+ Đối với đất: 1.387.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p> <p>* Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p> <p>* Chuyển quyền sử dụng cả thửa đất, tài sản gắn liền với đất theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của cơ quan thi hành án:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000</p>
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày + 5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								<p>đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p> <p>* Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo kết quả đấu giá đất:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p> <p>* Chuyển đổi công ty; chia, tách, hợp nhất, sát nhập doanh nghiệp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p>
20. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Một phần)								
20.1. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Một phần) (Cấp lại GCN)								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận và trang bổ sung của Giấy chứng nhận: 50.000 đồng;</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá cấp trang bổ sung của Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 647.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 643.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 831.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	8 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		10 ngày				
<p>20.2. <i>Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Một phần) (Cấp lại trang bổ sung)</i></p>								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận và trang bổ sung của Giấy chứng nhận: 50.000 đồng;</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá cấp trang bổ sung của Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 647.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 643.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 831.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				3 ngày				

21. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần)

21.1. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in Chính lý biến động vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.410.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.401.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.813.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		05 ngày				

21.2. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đăng ký biên động cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biên động không cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.410.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.401.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.813.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	8 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

22. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất. Mã số hồ sơ: 1.001009 (DVC: Một phần)

22.1. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất. Mã số hồ sơ: 1.001009 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biên động)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng ký và Cấp GCN in chính lý biên động vào giấy chứng nhận đã cấp trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (6) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) TTPVHCC Trả kết quả cho</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biên động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với đất: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biên động không cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận GNT, chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	
22.2. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất. Mã số hồ sơ: 1.001009 (DVC: Một phần) (Cấp mới GCN)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyên đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyên thông tin địa chính chuyên đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Phòng Đăng ký và Cấp GCN in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với đất: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000
2	Bước 2	Thẩm định, chuyên thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận GNT, in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký Đất đai	1 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			duyet; (6) Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày + 5 ngày				
23. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã số hồ sơ: 1.004269 (DVC: Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (Văn phòng Đăng ký Đất đai)	0,25 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Văn phòng Đăng ký đất đai (phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ); (2) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) phòng Cơ sở Dữ liệu và	* Phí: 300.000 đồng/ hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu); * Lệ phí: 30.000 đồng. * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu	Văn phòng Đăng ký Đất đai	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Văn phòng Đăng ký Đất	0,25 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			đại				Lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết.	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			01 ngày				
24. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 1.004267 DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Phước	05 ngày	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các phòng ban của UBND tỉnh	UBND tỉnh	(1) Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp nhận và chuyển đơn về Sở TN&MT; (2) Thanh tra Sở TN&MT thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp; (3) Sở TN&MT trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải; (4) Thanh tra Sở TN&MT trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh	Thanh tra – Sở TN&MT	35 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh phê duyệt quyết định giải quyết (VP UBND tỉnh chuyển kết quả về Sở TN&MT)	10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Thanh tra Sở TN&MT	Trong ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Tổng cộng thời gian giải quyết				50 ngày (trường hợp phức tạp được gia hạn 15 ngày)				
25. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã số TTHC: 1.003010. DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Bộ CHQS tỉnh, UBND các cấp, các Sở, ngành, tổ chức, cá	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các ngành có liên quan và phê duyệt, trả	Không
2	Bước 2	Lấy ý kiến	Sở TN&MT	17 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
					nhân có liên quan		kết quả cho TTPVHHC; (3) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho người sử dụng đất. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
		Phê duyệt		12 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				

26. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã số TTHC: 1.002253. DVC: Một phần

26.1. Giao đất không thu tiền sử dụng đất

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) trả cho người sử dụng đất.</p> <p>(Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				

26.2. Thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLDD - Sở TN&MT; (2) CCQLDD - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất; bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 5 ngày				
26.3. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
6	Bước 6	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	3 ngày			và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 5 ngày				
26.4. Thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ -	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở			
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày	GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTD; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định chuyển đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT ký	
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyên nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)			Hợp đồng thuê đất, bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				

26.5. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ -	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8 ngày	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở			
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày	GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTD; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT	
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá	Sở TN&MT	5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyên nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)			bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
10	Bước 10	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	3 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				
<p>27. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã số TTHC: 1.002040. DVC: Một phần</p>								
<p>27.1. Giao đất không thu tiền sử dụng đất</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3)	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	10 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) trả cho người sử dụng đất. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
4	Bước 4	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				

27.2. Thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3)	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất, bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày + 5 ngày				

27.3. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký .</p> <p>(Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành.</p>	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	3 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 5 ngày			Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
27.4. Thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		<p>Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá</p>	Đơn vị tư vấn	30 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập		<p>định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTD; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất, bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước</p>	
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày			bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				

27.5. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày	cấp huyện, UBND cấp xã		vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTĐ; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức	
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyên nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			
		Họp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		chỉnh sửa)					đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyên thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
10	Bước 10	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	3 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				
28. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức. Mã số TTHC: 1.004257. DVC: Một phần								
28.1. Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp Thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3)	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	4 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất, bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	2 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày + 5 ngày				

28.2. Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ-Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký .</p> <p>(Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành.</p>	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	2 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày + 5 ngày			Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
28.3. Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		<p>Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá</p>	Đơn vị tư vấn	30 ngày	<p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p> <p>UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập</p>		<p>định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTD; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định chuyển đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất, bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước</p>	
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày			bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	2 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày + 68 ngày + 20 ngày				
28.4. Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, chuyển Quyết định về Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		<p>Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá</p>	Đơn vị tư vấn	30 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập		<p>định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTD; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu</p>	
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày			cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	2 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày + 68 ngày + 20 ngày				
29. Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Mã số TTHC: 1.004688.H10-DVC: Một phần								
29.1. Điều chỉnh thu hồi đất								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	TTPVHC C	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ, UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt, trả Quyết định cho TTPVHHC; (4) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 27 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			nhận kết quả từ UBND tỉnh; nhận hồ sơ giấy (nếu có) từ Sở Tài nguyên và Môi trường trả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày hoặc 38 ngày (nếu xin ý kiến cấp trên)				
29.2. Điều chỉnh thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ, UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt và trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 24 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày			địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Điều chỉnh Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	2 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày hoặc 38 ngày (nếu xin ý kiến cấp trên) + 5 ngày				

29.3. Điều chỉnh giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	Bộ Tài nguyên và Môi	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	----------	----------------------	--	---

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	7 ngày		trường, Chính phủ, UBND tỉnh	Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt và trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ-Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	làm nhà ở
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 26 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày hoặc 38 ngày (nếu xin ý kiến cấp trên) + 5 ngày				

29.4. Điều chỉnh thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ, UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt và trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT trình đến Phòng	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã			
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 24 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyên nhượng thành công;	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá					Kinh tế -UBND tỉnh (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (10) Sở TN&MT ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất; (11) Chuyển quả đến (TTPVHCC) và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	2 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
29.5. Điều chỉnh giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện		(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt và trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	7 ngày	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã			
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 26 ngày	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ, UBND tỉnh			
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập			
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		chuyên nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá					lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyên Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến TTPVHCC; (10) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	
	Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)					
	Trình Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày					
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				

30. Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty nông, lâm nghiệp. Mã số TTHC: 2.000962. Mức DVC: Một phần

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Tổ chức, cá nhân có liên quan	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2,3,4) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các ngành có liên quan, tổ chức họp thẩm định, phê duyệt; chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho người sử dụng đất. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	Không
2	Bước 2	Lấy ý kiến	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Các ngành góp ý	Các ngành có liên quan, UBND cấp huyện	7 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				18 ngày				

31. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Mã số TTHC: 1.001007. DVC: Một phần

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả bản giấy cho Sở TN&MT để trả kết quả cho TTPVHCC; (4) TTPVHCC nhận kết quả từ UBND tỉnh; nhận hồ sơ giấy (nếu có) từ Sở TN&MT để trả kết quả cho	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	7 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày	<p> tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	

32. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mã số TTHC: 1.001039. DVC: Một phần

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Tổ chức nhận bàn giao	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Sở TN&MT; (2) Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả bản giấy cho TTPVHCC; (4) Sở TN&MT tổ chức bàn giao thực địa, cưỡng chế và giải quyết khiếu nại (nếu có), chỉnh lý hồ sơ địa chính, thu hồi giấy chứng nhận (nếu có). (5) TTPVHCC nhận kết quả từ UBND tỉnh; nhận hồ sơ giấy (nếu có) từ Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	7 ngày				
4	Bước 4	Bàn giao thực địa, cưỡng chế, khiếu nại (nếu có); chỉnh lý hồ sơ địa chính, thu hồi giấy chứng nhận (nếu có)	Sở TN&MT	0 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày			file ký trả hồ sơ)	
33. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mã số TTHC: 1.000964. DVC: một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Tổ chức nhận bàn giao	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Sở TN&MT; (2) Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả bản giấy cho TTPVHCC; (4) Sở TN&MT tổ chức bàn giao thực địa, cưỡng chế và giải quyết khiếu nại (nếu có), chỉnh lý hồ sơ địa chính, thu hồi giấy chứng nhận (nếu có). (5) TTPVHCC nhận kết quả từ UBND tỉnh; nhận hồ sơ giấy (nếu có) từ Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	7 ngày				
4	Bước 4	Bàn giao thực địa, cưỡng chế, khiếu nại (nếu có); chỉnh lý hồ sơ địa chính, thu hồi giấy chứng nhận	Sở TN&MT	0 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		(nếu có)					đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
34. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.005398. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm tra hồ sơ, gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký (nếu có) và Chính lý, cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ	Không
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Cán bộ thẩm tra	12 ngày	Không	Không		

3	Bước 3	Kiểm tra thông tin tài sản	Cơ quan quản lý xây dựng hoặc nông nghiệp	5 ngày			liệu đất đai; (3) Cơ quan quản lý xây dựng hoặc nông nghiệp trả lời bằng văn bản đối với tài sản đăng ký; (4) phòng Đăng ký và Cấp GCN trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai ký duyệt thông báo; (5) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ
4	Bước 4	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng Đăng ký đất đai	2 ngày			
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				15	5 ngày		

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
<p>1. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần)</p>								
<p><i>1.1. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động, không thuế)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	4 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày			<p>chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: ++ Đối với đất: 570.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 700.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng. + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 705.000 đồng. ++ Đối với đất và tài</p>
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết						6 ngày		

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 578.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 716.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng. + Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 768.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản:

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								++ Đối với đất: 640.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 783.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
<p><i>1.2. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động, có thuế)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	3,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			<p>phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPKĐĐ; (6) Chi nhánh VPKĐĐ xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: ++ Đối với đất: 570.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 700.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng. + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 705.000 đồng. ++ Đối với đất và tài</p>	
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày					
6	Bước 6	xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày					
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 ngày + 5 ngày					

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 578.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 716.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng. + Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 768.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản:

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								++ Đối với đất: 640.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 783.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
<p><i>1.3. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, không thuế, thẩm quyền chi nhánh)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in GCN mới và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, in GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	5,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày			<p>chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: ++ Đối với đất: 570.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 700.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng. + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 705.000 đồng.</p>
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	1 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								++ Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 578.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 716.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng. + Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 768.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								sản: ++ Đối với đất: 640.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 783.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
<p><i>1.4. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, có thuế, thẩm quyền chi nhánh)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, in GCN mới; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất:
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày			thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ ký GCN mới, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký	923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: ++ Đối với đất: 570.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 700.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng. + Trường hợp thay
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
				8 ngày + 5 ngày			trả hồ sơ).	đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 705.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 578.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 716.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng. + Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: ++ Đối với đất:

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 768.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản: ++ Đối với đất: 640.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 783.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
<p><i>1.5. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, không thuế, thẩm quyền Văn phòng Đăng ký đất đai)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	4,5 ngày			<p>ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến</p>	<p>nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: ++ Đối với đất: 570.000 đồng. ++ Đối với tài sản:</p>
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
				10 ngày			hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	700.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng. + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 705.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 578.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 716.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng.
				Tổng cộng thời gian giải quyết				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								+ Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 768.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản: ++ Đối với đất: 640.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 783.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
<p><i>1.6. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004227 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, có thuế, thẩm quyền Văn phòng Đăng ký đất đai)</i></p>								

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới và chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	3 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	4 ngày			định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	thân hoặc địa chỉ: ++ Đối với đất: 570.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 700.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng. + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 705.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 578.000 đồng.
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10+5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								++ Đối với tài sản: 716.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng. + Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 768.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản: ++ Đối với đất: 640.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 783.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
2. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề. Mã số hồ sơ: 1.004221 (DVC: Một phần)								

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2.1. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. Mã số hồ sơ: 1.004221 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 769.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 578.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	3 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
2.2. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề. Mã số hồ sơ: 1.004221 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền chi nhánh)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in GCN mới và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 769.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 578.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
<p><i>2.3. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. Mã số hồ sơ: 1.004221 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền Văn phòng đăng ký đất đai)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 769.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 578.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	4,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày			cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
3. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: 1.001990 (DVC: Một phần)								
3.1. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: 1.001990 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Tài nguyên và Môi trường; (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ký quyết định gia hạn và ký hợp đồng thuê đất; (3) UBND cấp huyện ký Quyết định gia hạn và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng.
2	Bước 2	Phòng TNMT	Phòng TNMT huyện	2,5 ngày				
3	Bước 3	UBND huyện	UBND huyện	1,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	1 ngày			<p>chuyển hồ sơ cho phòng TNMT để chuyển đến Bộ phận thẩm tra của Chi nhánh; (4) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (6) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (7) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận nội dung biến động, cập nhật chỉnh lý giấy chứng nhận đồng thời</p>	- Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 626.000 đồng.
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	1 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							chuyển cho Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
3.2. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: 1.001990 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Tài nguyên và Môi trường; (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ký quyết định gia hạn và ký hợp đồng thuê đất; (3) UBND cấp huyện ký Quyết định gia hạn và chuyển hồ sơ cho phòng	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không
2	Bước 2	Phòng TNMT	Phòng TNMT huyện	2,5 ngày				
3	Bước 3	UBND huyện	UBND huyện	1,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)		
4	Bước 4	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	2 ngày			TNMT để chuyển đến Bộ phận thẩm tra của Chi nhánh; (4) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyên hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (6) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (7) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ; (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ ký cấp mới GCN đồng thời chuyển cho Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết	cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 626.000 đồng.		
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày						
6	Bước 6	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian						
7	Bước 7	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày						
8	Bước 8	Cấp mới GCN	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	2,5 ngày						
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	1 ngày						
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày + 5 ngày						

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
4. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. Mã số hồ sơ: 1.004206 (DVC: Một phần)								
<i>4.1. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. Mã số hồ sơ: 1.004206 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyên đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in nội dung chỉnh lý biến động vào	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	2 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày			GCN đã cấp và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 626.000 đồng.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				4 ngày				
4.2. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. Mã số hồ sơ: 1.004206 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày			tiến hành thẩm tra hồ sơ, in GCN mới và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 626.000 đồng.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày				
5. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số hồ sơ: 1.004203 (DVC: Một phần)								
<i>5.1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số hồ sơ: 1.004203 (DVC: Một phần) (Dưới 10 thửa)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	8 ngày		đất đai	và chuyên đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyên hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào số, scan lưu hồ sơ và chuyên kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với trường hợp tách thửa: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Đối với trường hợp hợp thửa: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày				
4	Bước 4	Vào số, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyên bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							so).	hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
5.2. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số hồ sơ: 1.004203 (DVC: Một phần) (Từ 10 đến 50 thửa)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với trường hợp tách thửa: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Đối với trường hợp hợp thửa:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	10 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	8 ngày				
4	Bước 4	Vào số, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày			nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
<i>5.3. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số hồ sơ: 1.004203 (DVC: Một phần) (Trên 50 thửa)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	28 ngày		đất đai	và chuyên đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPKĐĐ vào số, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với trường hợp tách thửa: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Đối với trường hợp hợp thửa: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	15 ngày				
4	Bước 4	Vào số, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							so).	hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
6. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần)								
6.1. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Không thay đổi ranh giới, diện tích, không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in GCN mới và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 576.000 đồng. - Đối với tài sản: 526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 ngày				
6.2. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích, không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 576.000 đồng. - Đối với tài sản: 526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	8 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày				
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
6.3. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích, có thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 576.000 đồng. - Đối với tài sản:
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	6,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			<p>thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới và chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải</p>	<p>526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.</p>	
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày					
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày					
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày					
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày					
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày + 5 ngày					

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
6.4. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích, kết hợp với tách, hợp thửa dưới 10 thửa, không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 576.000 đồng. - Đối với tài sản: 526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	8 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày				
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
<i>6.5. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích, kết hợp với tách, hợp thửa dưới 10 thửa, có thuế)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất:
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	6,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày			tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã	576.000 đồng. - Đối với tài sản: 526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.	
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	0 ngày					
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày					
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày					
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày					
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày					
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				15+5 ngày					

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
6.6. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích, kết hợp với tách, hợp thửa từ 10 đến 50 thửa, không thuê)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 576.000 đồng. - Đối với tài sản: 526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	10 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	8 ngày				
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
6.7. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích từ 10 đến 50 thửa, có thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất:
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	8 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai		

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày			tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã	576.000 đồng. - Đối với tài sản: 526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	8 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20+5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
6.8. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích, kết hợp với tách, hợp thửa trên 50 thửa, không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 576.000 đồng. - Đối với tài sản: 526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	27 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	15 ngày				
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	2 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày			nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.
6.9. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số hồ sơ: 1.004199 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích, kết hợp với tách, hợp thửa trên 50 thửa, có thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 576.000 đồng. - Đối với tài sản:
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	25,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			<p>thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải</p>	<p>526.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng.</p>
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	15 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	2 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				45+5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
7. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Mã số hồ sơ: 2.001761 (DVC: Một phần)								
7.1. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Mã số hồ sơ: 2.001761 (DVC: Một phần) (Chính lý biến động)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in GCN mới và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý:	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4):
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ và in nội dung chính lý biến động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
7.2. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Mã số hồ sơ: 2.001761 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền chi nhánh)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in GCN mới và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:+ Đối với đất: 923.000 đồng.+ Đối với tài sản: 1.062.000
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	6 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			đai				VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	đồng.+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.- Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4):+ Đối với đất: 630.000 đồng.+ Đối với tài sản: 769.000 đồng.+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày				
7.3. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Mã số hồ sơ: 2.001761 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền Văn phòng đăng ký đất đai)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	4 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	4 ngày			<p>tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.</p>
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
8. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 1.004193 (DVC: Toàn trình)								
8.1. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 1.004193 (DVC: Toàn trình) (Thẩm quyền Chi nhánh)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in nội dung đính chính vào GCN đã cấp và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bắt chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bắt trả về phải nêu	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 569.000 đồng. - Đối với tài sản: 705.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ và in nội dung đính chính vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	2 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		4 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
8.2. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 1.004193 (DVC: Toàn trình) (Thẩm quyền UBND huyện)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	UBND xã	UBND huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in nội dung đính chính vào GCN đã cấp chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường; (3) Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ và trình UBND huyện phê duyệt; (4) UBND huyện xác nhận đính chính sai sót; (5) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (6) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 569.000 đồng. - Đối với tài sản: 705.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ và in nội dung đính chính vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	3,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thẩm định (Phòng TN&MT)	3 ngày				
4	Bước 4	Đính chính sai sót	UBND huyện	2 ngày				
5	Bước 5	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
9. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. Mã số hồ sơ 1.004177 (DVC: Một phần)								
<i>9.1. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. Mã số hồ sơ 1.004177 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền Chi nhánh)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ quyết định thu hồi GCN đã cấp và in GCN mới (nếu có); (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPKĐĐ phê duyệt, chuyển	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:- Đối với đất: 209.000 đồng.- Đối với tài sản: 206.000 đồng.- Đối với đất và tài sản: 256.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, in GCN mới (nếu có)	Cán bộ thẩm tra	12 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
Tổng cộng thời gian giải quyết				14 ngày				
<i>9.2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. Mã số hồ sơ 1.004177 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền Văn phòng đăng ký đất đai)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới đúng thẩm quyền trình lãnh đạo Chi	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 209.000 đồng. - Đối với tài sản: 206.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 256.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới đúng thẩm quyền (nếu có)	Cán bộ thẩm tra	10 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	8 ngày			nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
<p><i>9.3. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. Mã số hồ sơ 1.004177 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền UBND huyện)</i></p>								

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Cơ quan thanh tra; UBND cấp xã	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới đúng thẩm quyền (nếu có) và chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường; (3) Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ và trình UBND huyện phê duyệt; (4) UBND huyện quyết định thu hồi GCN đã cấp và ký GCN mới (nếu có); (5) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (6) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 209.000 đồng. - Đối với tài sản: 206.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 256.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới đúng thẩm quyền (nếu có)	Cán bộ thẩm tra	8 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thẩm định (Phòng TN&MT)	5 ngày				
4	Bước 4	Đính chính sai sót	UBND huyện	5 ngày				
5	Bước 5	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
10. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 2.000976 (DVC: Một phần)								
10.1. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 2.000976 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế; Cơ quan Quản lý xây dựng hoặc Nông nghiệp	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Cơ quan quản lý Xây dựng hoặc Nông nghiệp ban hành văn bản xác nhận tài sản gắn liền với đất; (3) Cơ quan quản lý Xây dựng hoặc Nông nghiệp ban hành văn bản xác nhận tài sản gắn liền với đất; (4) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ chuyển thông tin địa	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4):
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Cán bộ thẩm tra	5 ngày				
3	Bước 3	Cơ quan quản lý Xây dựng hoặc Nông nghiệp	Cơ quan quản lý	5 ngày				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biến động vào	Cán bộ thẩm tra	2,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		GCN đã cấp					<p>chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp; (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (6) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (7) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (8) Chi nhánh VPDKĐĐ xác nhận nội dung Chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp và chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành.</p>	<p>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.</p>
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Công dân thực hiện NVTC	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
8	Bước 8	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 + 5 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
<i>10.2. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 2.000976 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền chi nhánh)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế; Cơ quan Quản lý xây dựng hoặc Nông nghiệp	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Cơ quan quản lý Xây dựng hoặc Nông nghiệp ban hành văn bản xác nhận tài sản gắn liền với đất; (3) Cơ quan quản lý Xây dựng hoặc Nông nghiệp ban hành văn bản xác nhận tài sản gắn liền với đất; (4) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới; (5) Cơ quan thuế	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với tài sản: 783.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Cán bộ thẩm tra	7 ngày				
3	Bước 3	Cơ quan quản lý Xây dựng, Nông nghiệp	Cơ quan quản lý	5 ngày				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	2,5 ngày				
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Công dân thực hiện NVTC	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (6) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (7) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (8) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ ký GCN mới và chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
8	Bước 8	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				12 + 5 + 5 ngày				

10.3. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số hồ sơ: 2.000976 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền Văn phòng đăng ký đất đai)

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế; Cơ quan Quản lý xây dựng hoặc Nông nghiệp	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Cơ quan quản lý Xây dựng hoặc Nông nghiệp ban hành văn bản xác nhận tài sản gắn liền với đất; (3) Cơ quan quản lý Xây dựng hoặc Nông nghiệp ban hành văn bản xác nhận tài sản gắn liền với đất; (4) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (6) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ lập hồ	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với tài sản: 783.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Cán bộ thẩm tra	4,5 ngày				
3	Bước 3	Cơ quan quản lý Xây dựng, Nông nghiệp	Cơ quan quản lý	5 ngày				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	2 ngày				
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Công dân thực hiện NVTC	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
8	Bước 8	Lập hồ sơ trình ký cấp GCN mới	Cán bộ thẩm tra	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
9	Bước 9	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày			sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh phê duyệt và chuyển hồ sơ cho VPĐKĐĐ tỉnh; (9) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (10) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPĐKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (11) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
10	Bước 10	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 + 5 + 5 ngày				
11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: 1.002273 (DVC: Một phần)								
<i>11.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: 1.002273 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động, dưới 10 thửa)</i>								

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ xác nhận chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4):</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyên thông tin địa chính và in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	3,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Xác nhận chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 + 5 ngày				
<i>11.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: 1.002273 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động, từ 10 đến 50 thửa)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	8 ngày	Chi cục thuế	Không		

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày			<p>dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.</p>
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	2,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			12 + 5 ngày				

11.3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: 1.002273 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động, trên 50 thửa)

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ xác nhận chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4):</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	15,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Xác nhận chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	3 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 + 5 ngày				
11.4. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: 1.002273 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, dưới 10 thửa)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	5,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian			<p>dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ ký cấp mới GCN, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.</p>
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8+5 ngày				

11.5. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: 1.002273 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, từ 10 đến 50 thửa)

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ ký cấp mới GCN, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	10 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	2,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			(7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	nhận (in trang 4): + Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				14 + 5 ngày				
<i>11.6. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: 1.002273 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, trên 50 thửa)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	17,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai		
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)		
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			<p>định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ ký cấp mới GCN, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.</p>		
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày						
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	3 ngày						
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày						
	Tổng cộng thời gian giải quyết			22 + 5 ngày						
<p>12. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã số hồ sơ: 1.002993 (DVC: Một phần)</p>										

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
12.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã số hồ sơ: 1.002993 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 100.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	3,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
6	Bước 6	Xác nhận chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày			<p>đã cấp, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;</p> <p>(7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.</p>
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 + 5 ngày				

12.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã số hồ sơ: 1.002993 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền chi nhánh)

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ ký cấp mới GCN, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 100.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	5,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							<p>cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.</p>
<p><i>12.3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã số hồ sơ: 1.002993 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền Văn phòng đăng ký đất đai)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	3 ngày		Đăng ký đất đai	trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 100.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	4 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	- Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 630.000 đồng. + Đối với tài sản: 769.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 + 5 ngày				
13. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần)								
<i>13.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chính lý biên động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	3,5 ngày			và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chính lý biên động vào GCN đã cấp; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPKĐĐ xác nhận chính lý biên động vào GCN đã cấp, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Xác nhận chính lý biên động vào GCN đã cấp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	chồng: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 721.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng. + Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất:
		Tổng cộng thời gian giải quyết		6 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
<p><i>13.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền Chi nhánh)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới; (3) Cơ quan	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	5,5 ngày	Chi cục thuế	Không		

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày			thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPKĐĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPKĐĐĐ ký cấp mới GCN, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	+ Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng.
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			8 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								+ Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 721.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng. + Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
<p><i>13.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền Văn phòng Đăng ký đất đai)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	3 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày			<p>nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPKĐĐ; (6) Chi nhánh VPKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>- Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất:</p>
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	4 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10+5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 721.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng. + Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.

13.4. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
liên với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, kết hợp với tách, hợp thửa từ 2 đến 10 thửa)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	6 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	2 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày			thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 721.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng.
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								+ Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
<p><i>13.5. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, kết hợp với tách, hợp thửa từ trên 10 đến 50 thửa)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	6,5 ngày		Đăng ký đất đai	trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyên hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan	đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	2 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	8 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	2 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	chồng: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 721.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng. + Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất:
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
<p><i>13.6. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số hồ sơ: 2.000889 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, trên 50 thửa)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất:
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	22,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu	923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	3 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	15 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	3 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			45 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 581.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 721.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng. + Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
14. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số hồ sơ: 2.000880 (DVC: Một phần)								
<i>14.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số hồ sơ: 2.000880 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Cán bộ thẩm tra	3,5 ngày	Chi cục thuế	Không		

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày			<p>dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp giải quyết tranh chấp; khiếu nại, tố cáo về đất đai; theo kết quả trúng đấu giá; theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của cơ quan thi hành án; phân chia của hộ gia đình, của vợ chồng, nhóm người sử dụng đất hoặc chuyển đổi hộ gia đình, cá nhân</p>
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			6 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								<p>thành tổ chức kinh tế của hộ gia đình, cá nhân mà không thuộc trường hợp chuyển nhượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. <p>+ Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ++ Đối với đất: 632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. <p>Trường hợp cấp một</p>

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
<p><i>14.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số hồ sơ: 2.000880 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền Chi nhánh)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	5,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			<p>nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPKĐĐ ký cấp mới GCN, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp giải quyết tranh chấp; khiếu nại, tố cáo về đất đai; theo kết quả trúng đấu giá; theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của cơ quan thi hành án; phân chia của hộ gia đình, của vợ chồng, nhóm người sử dụng đất hoặc chuyển đổi hộ gia đình, cá nhân thành tổ chức kinh tế</p>	
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày					
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày					
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 + 5 ngày					

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								<p>của hộ gia đình, cá nhân mà không thuộc trường hợp chuyển nhượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. <p>+ Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ++ Đối với đất: 632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. <p>Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp</p>

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
<p><i>14.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số hồ sơ: 2.000880 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, thẩm quyền Văn phòng Đăng ký đất đai)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	3 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp giải quyết tranh chấp; khiếu nại, tố cáo về đất đai; theo kết quả trúng đấu giá; theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của cơ quan thi hành án; phân chia của hộ gia đình, của vợ chồng, nhóm người sử dụng đất hoặc chuyển đổi hộ gia đình, cá nhân thành tổ chức kinh tế của hộ gia đình, cá
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	4 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								nhân mà không thuộc trường hợp chuyển nhượng: ++ Đối với đất: 630.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 769.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp: ++ Đối với đất: 632.000 đồng. ++ Đối với tài sản: 771.000 đồng. ++ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng.
15. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Toàn trình)								
<i>15.1. Cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Toàn trình) (Không thuế, thẩm quyền Chi nhánh)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in lại trang bổ sung và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung: + Đối với đất: 20.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, in lại trang bổ sung trình Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							<p>cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>sản: 735.000 đồng. - Đối với trường hợp cấp lại Trang bổ sung: + Đối với đất: 292.000 đồng. + Đối với tài sản: 363.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 448.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng. Đơn giá đối với trang bổ sung thứ hai trở lên: 87.000 đồng.</p>

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
15.2. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Toàn trình) (Không thuế, thẩm quyền Chi nhánh)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in lại GCN trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung: + Đối với đất: 20.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Đối với trường hợp cấp lại Trang bổ sung:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, in lại GCN trình Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	7 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				9 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
								+ Đối với đất: 292.000 đồng. + Đối với tài sản: 363.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 448.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng. Đơn giá đối với trang bổ sung thứ hai trở lên: 87.000 đồng.
15.2. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Toàn trình) (Không thuế, thẩm quyền Văn phòng Đăng ký đất đai)								

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Văn Phòng Đăng ký đất đai	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký cấp lại GCN; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung: + Đối với đất: 20.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Đối với trường hợp cấp lại Trang bổ sung: + Đối với đất:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	5,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày				
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				12 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	292.000 đồng. + Đối với tài sản: 363.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 448.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng. Đơn giá đối với trang bổ sung thứ hai trở lên: 87.000 đồng.
15.3. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Toàn trình) (Có thuế, thẩm quyền Chi nhánh)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, in lại GCN	Cán bộ thẩm tra	5 ngày		Đăng ký đất đai	trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, in lại GCN; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ ký cấp lại GCN, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý:	- Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung: + Đối với đất: 20.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Đối với trường hợp cấp lại Trang bổ sung: + Đối với đất: 292.000 đồng. + Đối với tài sản:
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			9 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	363.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 448.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng. Đơn giá đối với trang bổ sung thứ hai trở lên: 87.000 đồng.
15.4. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số hồ sơ: 1.005194 (DVC: Toàn trình) (Có thuế, thẩm quyền Văn phòng Đăng ký đất đai)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Văn Phòng Đăng ký đất đai	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ tiến hành	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung: + Đối với đất: 20.000
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan	Cán bộ thẩm tra	4 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		thuế					thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế;	đồng.
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày			(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình cấp lại GCN chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký cấp lại GCN; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho	+ Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Đối với trường hợp cấp lại Trang bộ sung: + Đối với đất: 292.000 đồng. + Đối với tài sản: 363.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 448.000 đồng. Trường hợp nhiều
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	Tổng cộng thời gian giải quyết			12 + 5 ngày			người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng. Đơn giá đối với trang bổ sung thứ hai trở lên: 87.000 đồng.
16. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần)								
<i>16.1. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động, không thuế)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Cán bộ thẩm tra	4 ngày			<p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	<p>Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.</p>
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 ngày				
<p><i>16.2. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần) (Chỉnh lý biến động, có thuế)</i></p>								

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	3,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	xác nhận chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
<i>16.3. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần) (Cấp mới giấy chứng nhận, không thuế, thẩm quyền Chi nhánh)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, in GCN mới và trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Cán bộ thẩm tra	6 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày			chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày				
<i>16.4. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, không thuế, thẩm quyền Văn phòng Đăng ký đất đai)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ, lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Cán bộ thẩm tra	4,5 ngày	Không	Không		
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	4 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày			phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
<i>16.5. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, có thuế, thẩm quyền Chi nhánh)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới	Cán bộ thẩm tra	5,5 ngày			<p>trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPDKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế và in GCN mới; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy nộp tiền chuyển cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ ký cấp mới GCN, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình</p>	<p>đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.</p>
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
16.6. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số hồ sơ: 1.001045 (DVC: Một phần) (Cấp mới Giấy chứng nhận, có thuế, thẩm quyền Văn phòng Đăng ký đất đai)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra; (2) Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPKĐĐ tiến hành thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Bộ phận trả kết quả tiếp nhận giấy	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Cán bộ thẩm tra	3 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
6	Bước 6	Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1 ngày			<p>nộp tiền chuyên cho Chi nhánh VPDKĐĐ; (6) Chi nhánh VPDKĐĐ lập hồ sơ trình ký GCN mới chuyển hồ sơ cho VPDKĐĐ tỉnh; (7) Cán bộ thẩm định - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPDKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (8) Bộ phận lưu trữ - Chi nhánh VPDKĐĐ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	4 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 + 5 ngày				

17. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã số hồ sơ: 1.004269 (DVC: Toàn trình)

17.1. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã số hồ sơ: 1.004269 (DVC: Toàn trình) (Bình thường)

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; (2) Bộ phận lưu trữ thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) Bộ phận lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết.	* Lệ phí: 10.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng. * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục.
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				1 ngày				
17.2. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã số hồ sơ: 1.004269 (DVC: Toàn trình) (Phức tạp)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; (2) Bộ phận lưu trữ thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) Bộ phận lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả	* Lệ phí: 10.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng. * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục.
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	2,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				3 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							giải quyết.	
18. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số hồ sơ: 1.001991 (DVC: Một phần)								
<i>18.1. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số hồ sơ: 1.001991 (DVC: Một phần) (Giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	UBND xã; Cơ quan thuế; Kho bạc.	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Phòng TN&MT; (2) Phòng TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến UBND huyện; (3) UBND huyện phê duyệt, trả Quyết định đến Phòng TN&MT; (4) Phòng TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất; (5) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (6) Chi Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Phòng TN&MT; (7) Phòng TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 947.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Phòng TN&MT	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND huyện	5 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Phòng TN&MT huyện	5 ngày				
5	Bước 5	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
6	Bước 6	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
7	Bước 7	Thanh lý hoặc điều chỉnh	Phòng TN&MT	2 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Hợp đồng thuê đất của bên bán (nếu có), Ký Hợp đồng thuê đất với bên mua; bàn giao thực địa					đất của bên bán (nếu có), Ký Hợp đồng thuê đất với bên mua, bàn giao thực địa; (8) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN, chuyển hồ sơ cho Bộ phận lưu trữ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (10) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
8	Bước 8	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
9	Bước 9	Chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			30 + 5 ngày				
18.2. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số hồ sơ: 1.001991 (DVC: Một phần) (Giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ	Bộ phận tiếp	0,5 ngày	UBND xã;	UBND	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực	* Lệ phí cấp Giấy

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		sơ	nhận hồ sơ		Cơ quan thuế; Kho bạc	tỉnh	tuyên tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Phòng TN&MT; (2) Phòng TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến UBND huyện; (3) UBND huyện phê duyệt, trả Quyết định đến Phòng TN&MT; (4) Phòng TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất, Phòng TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Phòng TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Phòng TN&MT lấy ý kiến hội đồng thẩm định; (6) Phòng TN&MT trình đến UBND huyện; (7) UBND huyện phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Phòng TN&MT; (8) Chi nhánh Văn	chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 947.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Phòng TN&MT	9 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND huyện	5 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Phòng TN&MT	5 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		thẩm định giá					phòng Đăng ký đất đai chuyên thông tin địa chính đến Chi Cục Thuế; (9) Chi Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Phòng TN&MT; (10) Phòng TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán (nếu có), ký Hợp đồng thuê đất với bên mua, bàn giao đất ngoài thực địa; (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN, chuyển hồ sơ cho Bộ phận lưu trữ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (13) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước	
		Họp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Phòng TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Phòng TN&MT	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt giá đất	Phòng TN&MT	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Phê duyệt giá đất	UBND huyện	5 ngày			bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao thực địa	Phòng TN&MT	6 ngày				
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
12	Bước 12	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất	4 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			đai					
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 70 ngày + 20 ngày				
19. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 2.001234. (DVC: Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Ban CHQS huyện, UBND các cấp, tổ chức, cá nhân có liên quan	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Phòng TN&MT; (2) Phòng TNMT thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các ngành có liên quan và ban hành văn bản thẩm định nhu cầu, trả kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải	Không
2	Bước 2	Lấy ý kiến	Phòng TN&MT	17 ngày				
		Phê duyệt		12 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				
20. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.005398 (DVC: Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; (2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt kết quả đăng ký, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành cập	Không
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Cán bộ thẩm tra	10 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	4 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
	Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày			nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và chuyển thông báo kết quả đăng ký cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
21. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Mã số TTHC: 2.000381 (DVC: Một phần)								
21.1. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Mã số TTHC: 2.000381 (DVC: Một phần) (Mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, Chi Cục thuế; Phòng	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển đến Bộ	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện	Phòng TN&MT	11,5 ngày	Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc		phận chuyên môn của Phòng TN&MT; (2) Phòng TN&MT huyện kiểm tra hồ sơ; tham mưu UBND cấp huyện ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất; (3) UBND cấp huyện ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất; (4) Phòng TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất; (5) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế (6) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất; Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (7) Phòng TN&MT ký hợp đồng thuê đất (nếu có);	đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 1.949.000 đồng. - Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng.
3	Bước 3	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	2 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Phòng TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Kiểm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
6	Bước 6	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Ký hợp đồng thuê đất (nếu có)	Phòng TN&MT	Không tính thời gian			<p>(8) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ in GCN chuyển đến Phòng TN&MT trình UBND huyện;</p> <p>(10) UBND huyện ký GCN, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(11) Chi nhánh VPĐKĐĐ Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, sao lưu hồ sơ. Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện</p> <p>(12) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bắt chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn</p>	
8	Bước 8	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
9	Bước 9	In GCN chuyển đến Phòng TN&MT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
10	Bước 10	Ký và giao GCN cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp huyện	2 ngày				
11	Bước 11	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
12	Bước 12	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Tổng cộng thời gian giải quyết				24 + 5 + 5 ngày			thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
21.2. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Mã số TTHC: 2.000381 (DVC: Một phần) (Mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	UBND cấp xã, Chi Cục thuế; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc	UBND huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Phòng TN&MT; (2) Phòng TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến UBND huyện; (3) UBND huyện phê duyệt, trả Quyết định đến Phòng TN&MT; (4) Phòng TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất, Phòng TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất:
2	Bước 2	Thẩm định	Phòng TN&MT	11,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND huyện	2 ngày				
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Phòng TN&MT	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày			<p>thực hiện chứng thư thẩm định giá, Phòng Tài chính và Kế hoạch hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá;</p> <p>(5) Phòng TN&MT lấy ý kiến hội đồng thẩm định;</p> <p>(6) Phòng TN&MT trình đến UBND huyện;</p> <p>(7) UBND huyện phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Phòng TN&MT;</p> <p>(8) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục Thuế;</p> <p>(9) Chi Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Phòng TN&MT;</p> <p>(10) Phòng TN&MT ký Hợp đồng thuê đất (nếu có);</p> <p>(11) Người sử dụng đất nộp</p>	<p>1.949.000 đồng.</p> <p>- Đối với tài sản: 1.970.000 đồng.</p> <p>- Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng.</p>
	Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyên nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày					
	Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Phòng Tài chính và Kế hoạch	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)					

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày			nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; (13) Chi nhánh VPĐKĐĐ in GCN chuyển đến Phòng TN&MT trình UBND huyện; (14) UBND huyện ký GCN, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ; (15) Chi nhánh VPĐKĐĐ Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, sao lưu hồ sơ. Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (16) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý:	
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Phòng TN&MT	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt giá đất	Phòng TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt giá đất	UBND huyện	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
10	Bước 10	Ký hợp đồng thuê đất (nếu có)	Phòng TN&MT	Không tính thời gian			Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
12	Bước 12	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
13	Bước 13	In GCN chuyển đến Phòng TN&MT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
14	Bước 14	Ký và giao GCN cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp huyện	2 ngày				
15	Bước 15	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				24 ngày + 70 ngày + 20 ngày				
22. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC: 1.000798 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã; Chi cục thuế	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển hồ sơ về Phòng TN&MT cấp huyện; (2) Phòng TN&MT huyện xác minh, thẩm định, lập tờ trình, quyết định dự thảo trình UBND cấp huyện; (3) UBND cấp huyện ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Phí thẩm định: - Trường hợp để xây dựng nhà ở: 300.000 đồng. - Trường hợp để sản xuất kinh doanh: 4.000.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và
2	Bước 2	Xác minh, thẩm định và trình UBND cấp huyện	Phòng TN&MT	3,5 ngày				
3	Bước 3	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	2 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Chuyển Quyết định, hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Phòng TN&MT	1 ngày			chuyển cho Phòng TN&MT; (4) Phòng TN&MT nhận Quyết định, tổng hợp hồ sơ và chuyển cho Chi nhánh VPĐKĐĐ;	Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng.
5	Bước 5	Xác định và chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày			(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế;	+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.
6	Bước 6	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	3 ngày			(6) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất;	- Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 637.000 đồng. + Đối với tài sản: 779.000 đồng.
7	Bước 7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			(7) Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;	+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng.
8	Bước 8	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			(8) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ;	
9	Bước 9	Xác nhận đơn, chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc cấp mới GCN	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày			(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận đơn, chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc cấp mới GCN; Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ	

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			phận một cửa UBND cấp huyện; (10) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 + 3 ngày				
23. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.005367 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Tổ chức phát triển quỹ đất, UBND cấp	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển hồ sơ đến	Không quy định

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thăm tra, xác minh thực địa. Trình UBND cấp huyện	Phòng TN&MT	14,5 ngày	xã, UBMTTQ VN cấp xã, lực lượng thực hiện cưỡng chế thi hành QĐ cưỡng chế		Phòng TN&MT (2) Phòng TN&MT thăm tra, xác minh thực địa trong trường hợp xét thấy cần thiết. Trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất (3) UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất và giao cho Phòng TN&MT (4) Phòng TN&MT tổ chức thu hồi đất trên thực địa và bàn giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc UBND cấp xã quản lý (Trong trường hợp phải tổ chức cưỡng chế thi thực hiện theo quy định) (5) Phòng TN&MT phối hợp với Chi nhánh VPĐKD cập nhật chính lý, chính lý cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính. UBND ban hành Quyết định thu hồi GCN hoặc Quyết định GCN không còn giá trị pháp lý	
3	Bước 3	Ban hành Quyết định thu hồi đất	UBND cấp huyện	2 ngày				
4	Bước 4	Tổ chức thu hồi đất trên thực địa và bàn giao cho đơn vị quản lý	Phòng TN&MT	2 ngày				
5	Bước 5	Thu hồi hoặc hủy GCN	UBND cấp huyện	1 ngày				
6	Bước 6	Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện (nếu có)	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	Theo quy định				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							(6) Cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật trong trường hợp người có đất thu hồi có khiếu nại về Quyết định thu hồi đất	
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
24. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.005187 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Giao cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác định mức độ ô nhiễm, sạt lở	UBND cấp huyện	1 ngày	Tổ chức phát triển quỹ đất, UBND cấp xã, UBMTTQVN cấp xã, lực lượng thực hiện cưỡng chế thi hành QĐ cưỡng	UBND cấp huyện	(1) UBND cấp huyện giao cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác định mức độ ô nhiễm môi trường, sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người	Không quy định
2	Bước 2	Phát hành văn bản xác định mức độ ô nhiễm môi trường, sạt lở	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	11 ngày			(2) Cơ quan có thẩm quyền có văn bản xác định mức độ ô nhiễm môi trường, sạt lở, sụt	

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Thăm tra, xác minh thực địa. Trình UBND cấp huyện	Phòng TN&MT	3 ngày	ché		lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người (3) Phòng TN&MT thăm tra, xác minh thực địa. Trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất (4) UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất và giao cho Phòng TN&MT (5) Phòng TN&MT tổ chức thu hồi đất trên thực địa và bàn giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc UBND cấp xã quản lý. (Trong trường hợp phải tổ chức cưỡng chế thi thực hiện theo quy định) (6) Phòng TN&MT phối hợp với CN VPĐKD cập nhật chỉnh lý, chỉnh lý cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính. UBND ban hành Quyết định thu hồi GCN hoặc Quyết định huỷ GCN không còn giá trị pháp lý	
4	Bước 4	Ban hành quyết định thu hồi đất	UBND cấp huyện	2 ngày				
5	Bước 5	Tổ chức thu hồi đất trên thực địa và bàn giao cho đơn vị quản lý	Phòng TN&MT	2 ngày				
6	Bước 6	Thu hồi hoặc huỷ GCN	UBND cấp huyện	1 ngày				
7	Bước 7	Bố trí nơi ở tạm và thực hiện tái định cư	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	Theo quy định				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							(7) Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc bố trí nơi ở tạm và thực hiện tái định cư đối với người bị thu hồi đất	
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				

25. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.011616 (DVC: Một phần)

25.1. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.011616 (DVC: Một phần) (trường hợp nộp hồ sơ tại một cửa cấp huyện)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý NN về nhà ở, công trình XD, nông nghiệp, Thuế, Phòng	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. * Phí thẩm định:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	15 ngày (UBND cấp xã, khác 15 ngày)				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày	TN&MT,		nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Niêm yết, công khai 15 ngày. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế	300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			(3) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định	- Đối với đất: 1.949.000 đồng. - Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng.
4	Bước 4	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			(4) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 544.000 đồng.
5	Bước 5	In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TN&MT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày			(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TN&MT	
6	Bước 6	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TN&MT	7 ngày			(6) Phòng TN&MT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN	
7	Bước 7	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	3 ngày			(7) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ cấp	

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày			nhập hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm	
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 + 15 + 5 ngày				
25.2. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.011616 (DVC: Một phần) (trường hợp nộp hồ sơ tại một cửa cấp xã)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý NN về nhà ở, công trình	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp xã nhận hồ sơ (2) UBND cấp xã kiểm tra hồ	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, niêm yết công khai	UBND cấp xã	17,5 ngày	XD, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TN&MT		sơ; xác nhận thông tin thửa đất; niêm yết công khai 15 ngày; gửi hồ sơ đến chi nhánh VPĐKĐĐ (3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế (4) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định (5) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TN&MT	đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 1.949.000 đồng. - Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	15 ngày				
4	Bước 4	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TN&MT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TN&MT	7 ngày			<p>(7) Phòng TN&MT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN</p> <p>(8) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã.</p> <p>(10) Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).</p>	(Giấy chứng nhận) tăng: 544.000 đồng.
8	Bước 8	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	3 ngày				
9	Bước 9	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính. Chuyển đến bộ phận một cửa UBND cấp xã	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				33 + 15 + 5 ngày				

26. Cấp Giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 2.000983 (DVC: Một phần)

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
26.1. Cấp Giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 2.000983 (DVC: Một phần) (nộp hồ sơ tại một cửa cấp huyện)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý NN về nhà ở, công trình XD, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TN&MT,	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế (3) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định (4) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 1.949.000 đồng. - Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng. Trường hợp nhiều
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	7 ngày				
3	Bước 3	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
4	Bước 4	Tiếp nhận giấy nộp tiền, in GCN	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
5	Bước 5	Chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TN&MT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày			tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ;	thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 544.000 đồng.
6	Bước 6	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TN&MT	5 ngày			(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TN&MT (6) Phòng TN&MT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN	
7	Bước 7	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	3 ngày			(7) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày			(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			(9) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ	

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							sơ).	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			20 + 5 ngày				

26.2. Cấp Giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 2.000983 (DVC: Một phần) (nộp hồ sơ tại một cửa cấp xã)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý NN về nhà ở, công trình XD, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TN&MT	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp xã nhận hồ sơ (2) UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận hồ sơ sau đó chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. * Phí thẩm định: 300.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp xã	2,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	7 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày			<p>Chi cục thuế</p> <p>(4) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(5) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TN&MT</p> <p>(7) Phòng TN&MT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN</p> <p>(8) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã.</p>	<p>- Đối với đất: 1.949.000 đồng.</p> <p>- Đối với tài sản: 1.970.000 đồng.</p> <p>- Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 544.000 đồng.</p>
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền;	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TN&MT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
7	Bước 7	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TN&MT	5 ngày				
8	Bước 8	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	3 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
9	Bước 9	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày			(10) Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				23+5 ngày				
27. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.002255 (DVC: Một phần)								
27.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.002255 (DVC: Một phần) (nộp hồ sơ tại một cửa cấp huyện)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý nhà	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	15 ngày	nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TN&MT, Chi cục thuế		<p>VPĐKĐĐ</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế</p> <p>(3) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(4) Tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TN&MT</p> <p>(6) Phòng TN&MT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN</p> <p>(7) UBND cấp huyện ký cấp</p>	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: 1.970.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 544.000 đồng.
3	Bước 3	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
4	Bước 4	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
5	Bước 5	In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TN&MT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày				
6	Bước 6	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TN&MT	7 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	03 ngày			GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (9) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30+5 ngày				
27.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.002255 (DVC: Một phần) (nộp hồ sơ tại một cửa cấp xã)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý nhà	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp xã nhận hồ sơ, (2) UBND cấp xã kiểm tra, xác	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp xã	2,5 ngày	nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TN&MT, Chi cục thuế		<p>nhận hồ sơ sau đó chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế</p> <p>(4) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(5) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TN&MT.</p> <p>(7) Phòng TN&MT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp</p>	<p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: 1.970.000 đồng.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 544.000 đồng.</p>
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	15 ngày				
4	Bước 4	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		TN&MT					huyện ký cấp GCN (8) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ (9) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã. (10) Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
7	Bước 7	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TN&MT	7 ngày				
8	Bước 8	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	3 ngày				
9	Bước 9	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính. Chuyển kết quả UBND cấp xã	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				33 + 5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
28. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã số TTHC: 2.001938 (DVC: Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai;</p> <p>(2) Cán bộ thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ trình lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPDKĐĐ phê duyệt kết quả đăng ký, chuyển hồ sơ đến Bộ phận lưu trữ tiến hành cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và chuyển thông báo kết quả đăng ký cho Bộ phận trả kết quả;</p> <p>(4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Cán bộ thẩm tra	10 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	4 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
29. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001134 (DVC: Một phần)								
29.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001134 (DVC: Một phần) (nộp hồ sơ tại một của cấp huyện)(Giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế, kho bạc	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển đến Bộ phận chuyên môn của Phòng TN&MT (2) Phòng TN&MT huyện kiểm tra hồ sơ; tham mưu UBND cấp huyện chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh hợp đồng thuê đất hoặc ký lại hợp đồng thuê đất (nếu có)	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng.
2	Bước 2	Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện; ký	Phòng TN&MT	10 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		hợp đồng thuê đất (nếu có)					<p>(3) UBND cấp huyện ban hành Quyết định điều chỉnh hình thức sử dụng đất</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế</p> <p>(5) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất; Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(6) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(7) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận nội dung biến động vào GCN đã cấp. Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, sao lưu hồ sơ. Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện</p>	<p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4):</p> <p>+ Đối với đất: 629.000 đồng.</p> <p>+ Đối với tài sản: 767.000 đồng.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 945.000 đồng.</p>
3	Bước 3	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	3 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
6	Bước 6	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Xác nhận nội dung biên động vào GCN	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày			(8) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 + 5 ngày				
<p>29.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001134.000.00.00.H10 - DVC: Một phần (nộp hồ sơ tại một cửa cấp xã) (Giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, Chi cục thuế	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại bộ phận một cửa UBND cấp xã (2) UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận hồ sơ sau đó chuyển đến Phòng TN&MT (3) Phòng TN&MT huyện kiểm tra hồ sơ; tham mưu	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng TN&MT	UBND cấp xã	2,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện; ký hợp đồng thuê đất (nếu có)	Phòng TN&MT	10 ngày			UBND cấp huyện chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh hợp đồng thuê đất hoặc ký lại hợp đồng thuê đất (nếu có) (4) UBND cấp huyện ban hành Quyết định điều chỉnh hình thức sử dụng đất (5) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế (6) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất; Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định (7) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận nội dung biến động vào	mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 629.000 đồng. + Đối với tài sản: 767.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 945.000 đồng.
4	Bước 4	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	3 ngày				
5	Bước 5	Kiểm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
6	Bước 6	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	5 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
7	Bước 7	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			GCN đã cấp. Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, sao lưu hồ sơ. Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (9) Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
8	Bước 8	Xác nhận nội dung biến động vào GCN	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				23 + 5 ngày				
29.3. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001134 (DVC: Một phần) (nộp hồ sơ tại một cửa cấp huyện) (Giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	UBND xã; Cơ quan thuế; Kho bạc	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Thẩm định	Phòng TN&MT	6 ngày			chuyên đến Phòng TN&MT; (2) Phòng TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến UBND huyện;	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 629.000 đồng. + Đối với tài sản: 767.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 945.000 đồng.
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND huyện	3 ngày		(3) UBND huyện phê duyệt, trả Quyết định đến Phòng TN&MT;		
4	Bước 4	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Phòng TN&MT	5 ngày		(4) Phòng TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất, Phòng TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Phòng TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá;		
		Chi định tư vấn thẩm định giá		5 ngày		(5) Phòng TN&MT lấy ý kiến hội đồng thẩm định; (6) Phòng TN&MT trình đến UBND huyện;		
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyên nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo	Đơn vị tư vấn	30 ngày		(7) UBND huyện phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Phòng TN&MT;		

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá					<p>(8) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyên thông tin địa chính đến Chi Cục Thuế;</p> <p>(9) Chi Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Phòng TN&MT;</p> <p>(10) Phòng TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán (nếu có), ký Hợp đồng thuê đất với bên mua, bàn giao đất ngoài thực địa;</p> <p>(11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(12) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biên độ hoặc cấp mới GCN, chuyển hồ sơ cho Bộ phận lưu trữ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;</p> <p>(13) Bộ phận trả kết quả</p>	
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Phòng TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Phòng TN&MT	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt giá đất	Phòng TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt giá đất	UBND huyện	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày			UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao thực địa	Phòng TN&MT	4 ngày				
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
12	Bước 12	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày +70 ngày + 20 ngày				
29.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001134 (DVC: Một phần) (nộp hồ sơ tại một cửa cấp xã)(Giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND xã; Cơ quan thuế; Kho bạc	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại bộ phận một cửa UBND cấp xã sau đó chuyển đến Phòng TN&MT; (2) Phòng TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến UBND huyện; (3) UBND huyện phê duyệt, trả Quyết định đến Phòng TN&MT; (4) Phòng TN&MT lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất, Phòng TN&MT chỉ định đơn	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng TN&MT	UBND cấp xã	2,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Phòng TN&MT	6 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND huyện	3 ngày			vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Phòng TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Phòng TN&MT lấy ý kiến hội đồng thẩm định; (6) Phòng TN&MT trình đến UBND huyện; (7) UBND huyện phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Phòng TN&MT; (8) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục Thuế; (9) Chi Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Phòng TN&MT; (10) Phòng TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán (nếu có), ký Hợp đồng thuê đất với bên mua, bàn giao đất	+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Đối với đất: 629.000 đồng. + Đối với tài sản: 767.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 945.000 đồng.
5	Bước 5	Lập đoàn liên ngành xác định giá trị khu đất	Phòng TN&MT	5 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyên nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường;	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		chứng thư thẩm định giá					ngoài thực địa; (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý biên động hoặc cấp mới GCN, chuyên hồ sơ cho Bộ phận lưu trữ vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (14) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ).	
		Họp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Phòng TN&MT	5 ngày (chính sửa 20 ngày)				
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
6	Bước 6	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Phòng TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Trình phê duyệt giá đất	Phòng TN&MT	5 ngày				
8	Bước 8	Phê duyệt giá đất	UBND huyện	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
9	Bước 9	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
10	Bước 10	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày				
11	Bước 11	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao thực địa	Phòng TN&MT	4 ngày				
12	Bước 12	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
13	Bước 13	Chỉnh lý biến động hoặc cấp mới GCN	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai	3,5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
14	Bước 14	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				23 ngày + 70 ngày + 20 ngày				
30. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện. Mã số TTHC: 2.000395 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Ban Tiếp công dân cấp huyện	5 ngày	UBND cấp xã, các phòng ban của UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	(1) Ban Tiếp công dân huyện tiếp nhận và chuyển đơn về phòng chuyên môn cấp huyện; (2) Cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp; (3) Cơ quan chuyên môn cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải và chuyển kết quả về phòng	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	35 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND cấp huyện ban hành QĐ giải quyết (VP UBND cấp huyện chuyển	5 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			kết quả về Phòng TN&MT)				TN và MT của UBND cấp huyện (4) Cơ quan chuyên môn cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	Trong ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				45 ngày				

III. Thủ tục hành chính cấp xã

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1. Hòa giải tranh chấp đất đai. Mã số TTHC: 1.003554. DVC: Một phần								

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

1.1. Hòa giải tranh chấp đất đai. Mã số TTHC: 1.003554 (Hòa giải thành)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Không	<p>1) Bộ phận một cửa UBND cấp xã nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp</p> <p>(2) UBND cấp xã tiến hành thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp.</p> <p>(3) Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp (HĐ).</p> <p>(4) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên HĐ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</p> <p>(5) HĐ lập biên bản kết quả hòa giải với đầy đủ nội dung, ý kiến, chữ ký của các thành phần tham gia. (Lưu ý: UBND cấp xã lưu hồ sơ) và chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của UBND cấp xã.</p> <p>(6) Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả hòa giải cho các bên có liên quan</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh, thu thập tài liệu	UBND cấp xã	20 ngày				
3	Bước 3	Thành lập Hội đồng hòa giải	UBND cấp xã, các CQ liên quan	03 ngày				
4	Bước 4	Tổ chức cuộc họp hòa giải	HĐ hòa giải	02 ngày				
5	Bước 5	Lập biên bản kết quả hòa giải	HĐ hòa giải	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				27 ngày				

2.2. Hòa giải tranh chấp đất đai. Mã số TTHC: 1.003554. DVC: một phần (Trường hợp hòa giải thành có thay đổi ranh giới sử dụng đất)

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một của UBND cấp xã	0,5 ngày	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Phòng TNMT hoặc Sở TNMT	<p>(1) Bộ phận một cửa UBND cấp xã nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp</p> <p>(2) UBND cấp xã tiến hành thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp.</p> <p>(3) Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai (HĐ)</p> <p>(4) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, HĐ hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</p> <p>(5) HĐ lập biên bản kết quả hòa giải với đầy đủ nội dung, ý kiến, chữ ký của các thành phần tham gia. (Lưu ý: UBND cấp xã lưu hồ sơ)</p> <p>- Gửi biên bản hòa giải thành đến Phòng TN và MT đối với trường</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh, thu thập giấy tờ, tài liệu	UBND cấp xã	20 ngày				
3	Bước 3	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	03 ngày				
4	Bước 4	Tổ chức cuộc họp hòa giải	HĐ hòa giải	02 ngày				
5	Bước 5	Thành lập biên bản kết quả hòa giải	HĐ hòa giải	01 ngày				
6	Bước 6	Thẩm tra, tham mưu UBND cùng cấp	Phòng TNMT hoặc Sở TNMT	18 ngày				

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)

7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một của UBND cấp xã, huyện	0,5 ngày		<p>hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau;</p> <p>- Gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác (6) Phòng TNMT hoặc, Sở TNMT trình Ủy UBND cùng cấp QĐ công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới GCN quyền sử dụng và chuyển kết quả đến một cửa của UBND cấp huyện, cán bộ tiếp nhận và chuyển kết quả về bộ phận một cửa UBND cấp xã</p> <p>(7) Trả kết quả cho chủ sử dụng; thu lệ phí, phí (nếu có).</p>	
		Tổng cộng thời gian giải quyết		45 ngày			

Ghi chú: Đối với các TTHC mà hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ tại một cửa UBND cấp xã thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển bàn giao hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy trình này (Trong thời hạn 3 ngày làm việc)